

Số: 11 /BB-ĐHĐCĐ

**BIÊN BẢN
CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ XUẤT NHẬP KHẨU LẠNG SƠN**

Công ty CP du lịch và XNK Lạng Sơn

Địa chỉ: Số 1A, đường Nguyễn Thái Học, Phường Chi Lăng, Thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

Mã số doanh nghiệp/ mã số thuế: 4900101456

Đã khai mạc và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 vào hồi 07h30' ngày 25 tháng 6 năm 2023, tại hội trường nhà hàng Hoa Sim, địa chỉ số 1A Đường Nguyễn Thái Học, Phường chi Lăng, Thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, Việt Nam

DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI.

1. Thành phần tham dự Đại hội:

Sau khi Ban tổ chức đại hội ổn định tổ chức Đại hội, Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty CP du lịch và XNK Lạng Sơn. Cụ thể như sau:

Tại thời điểm 08h00' ngày 25/6/2023, đến dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty CP du lịch và XNK Lạng Sơn (gọi tắt là "Đại hội ") có 09 cổ đông và người đại diện được ủy quyền dự họp Đại hội , nắm giữ :**3.789.404** cổ phần (trong tổng số 3.957.900 cổ phần theo danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội được tổng hợp đến ngày đăng ký cuối cùng vào ngày 28/04/2023), chiếm **95,74 %** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Tham dự Đại hội này có: 3/3 thành viên HĐQT, 3/3 thành viên Ban kiểm soát và các thành viên Ban giám đốc điều hành Công ty.

2. Tính hợp lệ, hợp pháp của Đại hội

Căn cứ Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông của Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội nêu trên. Đại hội đủ điều kiện được tiến hành theo Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp.

3. Đại hội thông qua danh sách Đoàn Chủ tịch, thư ký Đại hội và Ban kiểm phiếu.

Đại hội đã tiến hành biểu quyết bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết đề thông qua danh sách nhân sự Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký và Ban Kiểm phiếu Đại hội do Ban tổ chức Đại hội giới thiệu trình Đại hội thông qua. Kết quả biểu quyết như sau:

3.1. Thông qua danh sách nhân sự Đoàn Chủ tịch đại hội:

- Bà Nguyễn Kim Thảo - Chủ tịch HĐQT - Chủ tọa Đại hội
- Ông Đậu Trường Sinh - Ủy viên HĐQT, Tổng giám đốc, thành viên Đoàn chủ tịch
- Ông Lê Văn Do - Kế toán trưởng, thành viên Đoàn chủ tịch

- **Kết quả biểu quyết:** 3.789.404 cổ phần, tương ứng 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông và đại diện theo ủy quyền dự họp tán thành.

3.2. Thông qua danh sách nhân sự Ban thư ký:

- Bà Nông Thị Toàn - Phó giám đốc KS Hoa Sim, Trưởng Ban thư ký.
- Bà Vy Hồng Vinh - Giám đốc CN Xí nghiệp rượu Mẫu Sơn, thành viên

Kết quả biểu quyết: 3.789.404 Cổ phần biểu quyết tán thành, tương ứng 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông và đại diện theo ủy quyền dự họp tại Đại hội.

3.3. Danh sách Ban Kiểm phiếu.

- Bà Đỗ Thu Vân - Kế toán KS Hoa Sim: trưởng ban.
- Bà Bùi Thị Phương Mai - kế toán Xí nghiệp rượu Mẫu Sơn: thành viên.

Kết quả biểu quyết: 3.789.404 cổ phần biểu quyết tán thành, tương ứng 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông và đại diện theo ủy quyền dự họp tại Đại hội.

4. Thông qua Nội dung chương trình Đại hội và Quy chế tổ chức Đại hội .

4.1. Ông Đậu Trường Sinh, thay mặt Đoàn chủ tịch trình bày dự thảo nội dung chương trình Đại hội và dự thảo Quy chế tổ chức Đại hội.

4.2. Đại hội thảo luận: Đại hội không có ý kiến phát biểu thảo luận.

4.3. Đại hội biểu quyết thông qua nội dung chương trình Đại hội gồm các nội dung sau:

- 1) Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị
- 2) Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát
- 3) Thông qua báo cáo tài chính năm 2022 đã kiểm toán;
- 4) Thông qua phương án phân chia cổ tức năm 2022;
- 5) Thông qua chỉ tiêu Kế hoạch SXKD năm 2023; Thông qua mức chi phụ cấp cho thành viên HĐQT, thành viên BKS năm 2023.
- 6) Thông qua phương án đầu tư Khách sạn Hoa Sim;
- 7) Thông qua bổ sung, sửa đổi điều lệ Công ty;
- 8) Thông qua việc Đại hội ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023.

Kết quả biểu quyết: 3.789.404 cổ phần biểu quyết tán thành, tương ứng : 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông và đại diện theo ủy quyền dự họp tại Đại hội .

4.4 Đại hội biểu quyết thông qua Quy chế tổ chức Đại hội :

Kết quả biểu quyết: 3.789.404 cổ phần biểu quyết tán thành, tương ứng: 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông và đại diện theo ủy quyền dự họp tại Đại hội.

5. Ông Đặng Trường Sinh: thay mặt Đoàn chủ tịch trình bày các văn kiện trình Đại hội gồm các văn kiện sau:

5.1. Báo cáo của HĐQT trình tại đại hội (bao gồm nội dung: Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2022, phương hướng hoạt động năm 2023; thù lao của Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc năm 2022

5.2. Tờ số: 08 /TTr /HĐQT ngày 15 tháng 5 năm 2023 của Hội đồng quản trị trình Đại hội về việc: Thông qua một số nội dung tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty CP du lịch và XNK Lạng Sơn. Trích một số nội dung chính như sau:

5.2.1 HĐQT trình Đại hội thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã kiểm toán.

Đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022: CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ VIỆT NAM.

Trích một số nội dung chính của Báo cáo tài chính năm 2022 đã kiểm toán, như sau:

Bảng cân đối kế toán:

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
				31/12/2022	01/01/2022
A	TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		13,730,712,540	12,893,172,497
I	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1.	7,746,815,962	6,492,863,934
1	Tiền	111		2,746,815,962	6,492,863,934
2	Các khoản tương đương tiền	112		5,000,000,000	-
II	Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
III	Các khoản phải thu ngắn hạn	130		1,927,708,839	1,909,392,697
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2.	918,496,580	494,259,834
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3.	34,650,000	390,998,000
3	Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4.	981,987,259	1,026,004,863
4	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		(7,425,000)	(1,870,000)
IV	Hàng tồn kho	140		3,909,898,238	4,194,833,365

1	Hàng tồn kho	141	V.5.	3,909,898,238	4,233,797,568
2	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	(38,964,203)
V	Tài sản ngắn hạn khác	150		146,289,501	296,082,501
1	Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.9.	-	136,070,726
2	Thuê và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.11.	146,289,501	160,011,775
B	TÀI SẢN DÀI HẠN	200		31,403,968,457	31,463,442,746
I	Các khoản phải thu dài hạn	210		23,269,419,160	21,576,869,593
1	Phải thu dài hạn khác	216	V.4.	23,269,419,160	21,576,869,593
II	Tài sản cố định	220		5,518,135,014	6,985,151,637
1	Tài sản cố định hữu hình	221	V.7.	5,518,135,014	6,985,151,637
-	Nguyên giá	222		25,918,644,885	25,918,644,885
-	Giá trị hao mòn lũy kế	223		(20,400,509,871)	(18,933,493,248)
2	Tài sản cố định vô hình	227	V.8.	-	-
-	Nguyên giá	228		97,500,000	97,500,000
-	Giá trị hao mòn lũy kế	229		(97,500,000)	(97,500,000)
III	Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV	Tài sản dở dang dài hạn	240		635,490,455	635,490,455
1	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.6.	635,490,455	635,490,455
V	Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
VI	Tài sản dài hạn khác	260		1,980,923,828	2,265,931,061
1	Chi phí trả trước dài hạn	261	V.9.	1,980,923,828	2,265,931,061
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)		270		45,134,680,997	44,356,615,243

Đơn vị tính:
VND

NGUỒN VỐN		Mã số	Thuyết minh	31/12/2022	01/01/2022
C	NỢ PHẢI TRẢ	300		1,565,326,445	1,296,630,060
I	Nợ ngắn hạn	310		1,535,326,445	1,246,630,060
1	Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.10.	20,535,000	65,344,284
2	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.11.	369,768,468	146,818,210
3	Phải trả người lao động	314		164,226,462	-
4	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.13.	106,666,667	460,745,453
5	Phải trả ngắn hạn khác	319	V.12.	461,880,257	54,972,522
6	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.14.	16,000,000	55,000,000
7	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		396,249,591	463,749,591
II	Nợ dài hạn	330		30,000,000	50,000,000
1	Phải trả dài hạn khác	337	V.12.	30,000,000	50,000,000
D	VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		43,569,354,552	43,059,985,183

I	Vốn chủ sở hữu	410	V.15.	43,569,354,552	43,059,985,183
1	Vốn góp của chủ sở hữu	411		39,579,000,000	39,579,000,000
-	Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		39,579,000,000	39,579,000,000
2	Quỹ đầu tư phát triển	418		3,395,147,734	3,395,147,734
3	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		595,206,818	85,837,449
-	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		85,837,449	127,587,686
-	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		509,369,369	(41,750,237)
II	Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)		440		45,134,680,997	44,356,615,243

Kết quả kinh doanh:

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Đơn vị tính:
VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2022	Năm 2021
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1.	16,310,765,369	13,892,821,666
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		16,310,765,369	13,892,821,666
(10=01-02)				
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2.	14,124,462,511	12,101,092,827
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		2,186,302,858	1,791,728,839
(20=10-11)				
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3.	1,713,740,962	1,668,491,769
7. Chi phí tài chính	22	VI.4.	-	2,000,000
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	25	VI.7.	874,162,090	1,551,036,744
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7.	2,302,486,985	1,853,349,629
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		723,394,745	53,834,235
{30=20+(21-22)-(25+26)}				
11. Thu nhập khác	31	VI.5.	8,217,314	35,000,001
12. Chi phí khác	32	VI.6.	62,920,278	102,705,904
13. Lợi nhuận khác (40= 31-32)	40		(54,702,964)	(67,705,903)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		668,691,781	(13,871,668)
(50=30+40)				
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.9.	159,322,412	27,878,569
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-

17.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		509,369,369	(41,750,237)
18.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10.	128.70	(10.55)

5.2.2. Đề nghị Đại hội thông qua Phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2022.

Kết quả kinh doanh năm 2022 Lãi: 509.369.369 đồng. Thực hiện chia cổ tức và phân phối lợi nhuận năm 2022 như sau:

- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có số dư tại ngày 31/12/2022: 595.206.818 đồng

- Thực hiện phân phối như sau:

+ Trích lập quỹ khen thưởng: 50.000.000 đồng

+ Trích lập quỹ thưởng Ban điều hành quản lý công ty: 50.000.000 đồng.

+ Chia cổ tức: 495.206.818 đồng.

5.2.3. Thông qua chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2023; Mức chi phụ cấp cho thành viên HĐQT, thành viên BKS năm 2023.

a. Chỉ tiêu kế hoạch SXKD kinh doanh năm 2023.

STT	Chỉ tiêu kế hoạch	Chỉ tiêu	Ghi chú
1	Tổng doanh thu	23.847.800.000 đ	
2	Tổng chi phí:	22.847.800.000 đ	
3	Lợi nhuận	1.000.000.000 đ	
4	Tổng quỹ lương	3.100.000.000 đ	
5	Tổng số lao động	47	
6	Nộp Ngân sách:	2.000.000.000đ	

Trong năm nếu có đầu tư lớn cải tạo hoặc nâng cấp cơ sở vật chất các đơn vị chi nhánh trực thuộc sẽ điều chỉnh kế hoạch kinh doanh cho phù hợp với quy mô, mức độ đầu tư.

b. Mức chi phụ cấp cho thành viên hội đồng quản trị, ban kiểm soát năm 2023 .

- Phụ cấp của Chủ tịch HĐQT: 3.000.000 đ/ tháng.

- Phụ cấp của thành viên HĐQT: 2.500.000 đ/ tháng.

- Phụ cấp của trưởng ban kiểm soát: 1.800.000 đ/ tháng.

- Phụ cấp của thành viên Ban kiểm soát: 1.500.000 đ/ tháng.

5.2.4. Đề Nghị Đại hội ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023.

5.2.5. Đề nghị Đại hội thông qua chủ trương đầu tư xây dựng khách sạn Hoa Sim.

Trong bối cảnh kinh tế thế giới và trong nước đang chịu nhiều tác động tiêu cực của đại dịch Covid-19 kéo dài, và tiếp tục chịu những ảnh hưởng và rủi ro từ cuộc xung đột Nga - Ukraine. Mặc dù kinh tế trong nước đã có hồi phục và tăng trưởng sau dịch bệnh, nhưng vẫn tiềm ẩn nhiều khó khăn và rủi ro. Lượng khách du lịch đến Lạng Sơn có phục hồi và tăng trưởng sau dịch bệnh nhưng chủ yếu là du lịch ngắn ngày, không lưu trú lại tại Thành phố Lạng Sơn. Công suất khai thác phòng nghỉ của các KS tại Lạng Sơn hiện nay là rất thấp, không đạt 50% vào thời điểm đông khách (từ tháng 11 đến tháng 4). Từ tháng 5 đến tháng 10 là thời điểm vắng khách, công suất phòng nghỉ chỉ đạt khoảng 20%. Việc đầu tư xây mới KS Hoa Sim trong thời điểm hiện nay là chưa phù hợp.

Đề nghị đại hội xem xét và thông qua việc lùi đầu tư xây dựng KS Hoa Sim vào thời gian tới. Hội đồng quản trị tiếp tục theo dõi và nghiên cứu tình hình kinh tế, thị trường để trình Đại hội đồng cổ đông phương án đầu tư xây dựng KS Hoa Sim trong thời gian tới.

5.2.6. Đề nghị Đại hội xem xét thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty, cụ thể như sau:

1) Sửa đổi khoản 1 Điều 4 Điều lệ Công ty, Bảng ngành, nghề kinh doanh của Công ty như sau:

Để phù hợp với mã ngành của hệ thống ngành kinh tế Việt Nam ban hành theo quyết định số 27/2018/QĐ-TTG ngày 06/07/2018 của Thủ tướng Chính phủ. Công ty sửa đổi một số ngành, nghề kinh doanh của công ty như sau:

Bỏ dòng chi tiết tại các số thứ tự 10, 11, 13, 14, 19, 20,21 tại khoản 1, Điều 4 Điều lệ Công ty ngành, nghề kinh doanh của công ty, các nội dung khác vẫn giữ nguyên. cụ thể như sau:

- Tại số thứ tự 10: Hoạt động y tế khác chưa được phân vào đâu, Chi tiết: Xông hơi, xoa bóp, đấm lưng, vật lý trị liệu, mã ngành 8699.

Bỏ dòng chi tiết: Xông hơi, xoa bóp, đấm lưng, vật lý trị liệu

Nội dung còn lại: Hoạt động y tế khác chưa được phân vào đâu, mã ngành 8699.

- Tại số thứ tự 11: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải, chi tiết: Dịch vụ bán vé máy bay, mã ngành 5229.

Bỏ dòng chi tiết: Dịch vụ bán vé máy bay

Nội dung còn lại: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải, mã ngành 5229.

- Tại số thứ tự 13: Dịch vụ lưu trú ngắn ngày, chi tiết: Kinh doanh dịch vụ khách sạn, dịch vụ ăn uống, dịch vụ giặt là, mã ngành 5510,

Bỏ dòng chi tiết: Kinh doanh dịch vụ khách sạn, dịch vụ ăn uống, dịch vụ giặt là

Nội dung còn lại: Dịch vụ lưu trú ngắn ngày, mã ngành 5510.

- Tại số thứ tự 14: Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu, Chi tiết: Phòng hát Karaoke; Kinh doanh trò chơi điện tử (trừ kinh doanh trò chơi điện tử có thương danh cho người nước ngoài), mã ngành 9329,

Bỏ dòng chi tiết: Phòng hát Karaoke; Kinh doanh trò chơi điện tử (trừ kinh doanh trò chơi điện tử có thương danh cho người nước ngoài)

Nội dung còn lại: Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu, mã ngành 9329.

- Tại số thứ tự 19: Đại lý, môi giới, đấu giá, Chi tiết: Đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa, mã ngành 4610

Bỏ dòng chi tiết: Đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa

Nội dung còn lại: Đại lý, môi giới, đấu giá, mã ngành 4610.

- Tại số thứ tự 20: Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề, Chi tiết: Hoạt động vui chơi thể chất đa năng dành cho trẻ em, mã ngành 9321.

Bỏ dòng chi tiết: Hoạt động vui chơi thể chất đa năng dành cho trẻ em.

Nội dung còn lại: Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề, mã ngành 9321.

- Tại số thứ tự 21: Hoạt động thể thao khác, Chi tiết: Hoạt động thể thao đa năng, mã ngành 9319.

Bỏ dòng chi tiết: Hoạt động thể thao đa năng

Nội dung còn lại: Hoạt động thể thao khác, mã ngành 9319.

2) Bổ sung ngành nghề kinh doanh vào khoản 1 điều 4 Điều Lệ Công ty:

Để thuận lợi trong hoạt động kinh doanh, Công ty bổ sung thêm một số ngành, nghề kinh doanh như sau:

STT	TÊN NGÀNH	Mã ngành
1	Cơ sở lưu trú khác	5590
2	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
3	Cung cấp các dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với các khách hàng	5621
4	Dịch vụ ăn uống khác	5629
5	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
6	Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú	9620
7	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao)	9610
8	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
9	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
10	Vận tải hàng hóa đường bộ	4933

3) Bổ sung tỷ lệ sở hữu tối đa nước ngoài tại công ty vào Điều lệ Công ty Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, thì công ty đại chúng phải đăng ký tỷ lệ sở hữu tối đa của nước ngoài tại công ty, tỷ lệ tối đa nước ngoài tại công ty được xác định theo các ngành nghề đăng ký kinh doanh của công ty và các văn bản quy định tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại các công ty đại chúng. Tuy nhiên công ty kinh doanh đa ngành nghề, mỗi ngành nghề lại quy định một tỷ lệ sở hữu nước ngoài khác nhau. Vì vậy, để thuận lợi trong việc xác định tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa, căn cứ điểm e, khoản 1 Điều 139 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, thì trường hợp công ty đại chúng quyết định tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa thấp hơn tỷ lệ quy định của pháp luật thì tỷ lệ cụ thể phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và quy định tại điều lệ Công ty. Vì vậy, đề nghị bổ sung vào Điều 4 điều lệ công ty thêm khoản 3. như sau:

Khoản 3. Quy định tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại công ty như sau:

a. Công ty hoạt động trong ngành, nghề đầu tư kinh doanh mà điều ước quốc tế có Việt Nam là thành viên quy định về sở hữu nước ngoài thì thực hiện quy định về sở hữu nước ngoài tối đa tại công ty là 30%.

b. Công ty hoạt động trong ngành, nghề đầu tư kinh doanh mà pháp luật liên quan có quy định về sở hữu nước ngoài thì thực hiện quy định về sở hữu nước ngoài tối đa tại công ty là 30%.

c. Công ty hoạt động trong ngành, nghề đầu tư kinh doanh thuộc danh mục ngành, nghề hạn chế tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài thì thực hiện quy định theo quy định tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa là 30%. Trường hợp ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện tại danh mục không quy định cụ thể điều kiện tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ của nhà đầu tư nước ngoài trong tổ chức kinh tế thì tỷ lệ sở hữu vốn nước ngoài tối đa tại công ty là 30% vốn điều lệ.

d. Các ngành, nghề kinh doanh của công ty không thuộc các trường hợp quy định tại điểm a, b, c khoản 3 Điều 4 này, thì thực hiện quy định về sở hữu nước ngoài tối đa tại công ty là 30%.

đ. Nếu công ty hoạt động đa ngành, nghề, có quy định khác nhau về tỷ lệ sở hữu nước ngoài, thì thực hiện quy định về sở hữu nước ngoài tối đa tại công ty là 30%.

Các ngành, nghề kinh doanh của Công ty có ở khoản 1 Điều 4, Điều lệ Công ty và được Phòng đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lạng Sơn cấp.

6. Bà Đỗ Thu Huyền, Trưởng Ban kiểm soát thay mặt BKS trình bày Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022 trình tại Đại hội .

7. Đại hội Thảo luận các báo cáo và các nội dung trình tại Đại hội:

7.1. Tổng hợp tóm tắt những ý kiến phát biểu của cổ đông/ người được ủy quyền dự họp tại Đại hội:

Không có ý kiến

7.2. Đoàn chủ tịch giải đáp các ý kiến thảo luận tại Đại hội:

Không

7.3. Ý kiến khác: Không có.

8. Đại hội tiến hành biểu quyết thông các nội dung dưới đây bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết từng nội dung. Kết quả biểu quyết như sau:

STT	Nội dung biểu quyết tại Đại hội	Tán thành (%)	Không tán thành (%)	Không ý kiến (%)
1.	Thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã kiểm toán.	100	0	0
2.	Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022 trình Đại hội (Bao gồm các nội dung: Hoạt động của HĐQT năm 2022, phương hướng hoạt động năm 2023; thù lao của thành viên HĐQT, thành viên BKS, tổng giám đốc điều hành năm 2022).	100	0	0
3.	Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2022 trình Đại hội	100	0	0
4.	Thông qua phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2022. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có số dư tại ngày 31/12/2022: 595.206.818 đồng. Thực hiện phân phối như sau: + Trích lập quỹ khen thưởng: 50.000.000 đồng + Trích lập quỹ thưởng Ban điều hành quản lý công ty: 50.000.000 đồng. + Chia cổ tức: 495.206.818 đồng.	100	0	0
5.	Thông qua chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2023; Phụ cấp của thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát năm 2023.	100	0	0
6.	Thông phương án đầu tư Khách sạn Hoa Sim: Lùi thời gian đầu tư xây dựng KS Hoa Sim vào thời gian tới. Giao cho Hội đồng quản trị tiếp tục theo dõi và nghiên cứu tình hình kinh tế, thị trường để trình Đại hội đồng cổ đông phương án đầu tư xây dựng KS Hoa Sim trong thời gian tới vào thời điểm thích hợp.	100	0	0
7.	Thông qua bổ sung, sửa đổi Điều lệ Công ty:	100	0	0
7.1.	Bỏ dòng chi tiết tại các số thứ tự 10, 11, 13, 14, 19, 20, 21 tại khoản 1, Điều 4 Điều lệ Công ty ngành, nghề kinh			

	<p>doanh của công ty, các nội dung khác vẫn giữ nguyên. cụ thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tại số thứ tự 10: Bỏ dòng chi tiết: Xông hơi, xoa bóp, bấm lưng, vật lý trị liệu - Tại số thứ tự 11: Bỏ dòng chi tiết: Dịch vụ bán vé máy bay - Tại số thứ tự 14: Bỏ dòng chi tiết: Phòng hát Karaoke; Kinh doanh trò chơi điện tử (trừ kinh doanh trò chơi điện tử có thương danh cho người nước ngoài) - Tại số thứ tự 19: Bỏ dòng chi tiết: Đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa - Tại số thứ tự 20: Bỏ dòng chi tiết: Hoạt động vui chơi thể chất đa năng dành cho trẻ em. - Tại số thứ tự 21: Bỏ dòng chi tiết: Hoạt động thể thao đa năng 			
7.2.	<p>Bổ sung ngành nghề kinh doanh: Bổ sung vào khoản 1 Điều 4 Điều lệ Công ty, gồm các ngành, nghề sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Cơ sở lưu trú khác, mã ngành 5590 2. Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động, mã ngành 5610 3. Cung cấp các dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với các khách hàng, mã ngành 5621 4. Dịch vụ ăn uống khác, mã ngành 5629 5. Dịch vụ phục vụ đồ uống, mã ngành 5630 6. Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú, mã ngành 9620 7. Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao), mã ngành 9610 8. Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch, mã ngành 7990 9. Vận tải hành khách đường bộ khác, mã ngành 4932 10. Vận tải hàng hóa đường bộ, mã ngành 4933 11. Bán buôn đồ uống, mã ngành 4633 			
7.3.	<p>Bổ sung vào Điều 4 điều lệ công ty khoản 3.</p> <p>Khoản 3. Quy định tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại công ty như sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> a. Công ty hoạt động trong ngành, nghề đầu tư kinh doanh mà điều ước quốc tế có Việt Nam là thành viên quy định về sở hữu nước ngoài thì thực hiện quy định về sở hữu nước ngoài tối đa tại công ty là 30%. b. Công ty hoạt động trong ngành, nghề đầu tư kinh doanh mà pháp luật liên quan có quy định về sở hữu nước ngoài thì thực hiện quy định về sở hữu nước ngoài tối đa tại công ty là 30%. c. Công ty hoạt động trong ngành, nghề đầu tư kinh doanh thuộc danh mục ngành, nghề hạn chế tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài thì thực hiện quy 			

	<p>định theo quy định tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa là 30%. Trường hợp ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện tại danh mục không quy định cụ thể điều kiện tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ của nhà đầu tư nước ngoài trong tổ chức kinh tế thì tỷ lệ sở hữu vốn nước ngoài tối đa tại công ty là 30% vốn điều lệ.</p> <p>d. Các ngành, nghề kinh doanh của công ty không thuộc các trường hợp quy định tại điểm a, b, c khoản 3 Điều 4 này, thì thực hiện quy định về sở hữu nước ngoài tối đa tại công ty là 30%.</p> <p>đ. Nếu công ty hoạt động đa ngành, nghề, có quy định khác nhau về tỷ lệ sở hữu nước ngoài, thì thực hiện quy định về sở hữu nước ngoài tối đa tại công ty là 30%.</p> <p>Các ngành, nghề kinh doanh của Công ty có ở khoản 1 Điều 4, Điều lệ Công ty và được Phòng đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lạng Sơn cấp.</p>			
8.	Thông qua việc Đại hội ủy quyền cho HĐQT quyết định, lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023.	100	0	0

9. Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội

9.1. Bà Nông Thị Toàn - trưởng ban thư ký trình bày dự thảo Biên bản, Nghị quyết Đại hội đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

17.2. Đại hội thảo luận: Không có ý kiến phát biểu.

17.3. Đại hội tiến hành biểu quyết thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội với kết quả như sau:

- Số cổ phần biểu quyết tán thành là : 3.789.404CP , tương ứng 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp đại hội.
- Số cổ phần biểu quyết không tán thành là: 0 CP , tương ứng 0 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp đại hội.
- Số phần biểu quyết không ý kiến: 0 CP, tương ứng 0 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp đại hội.

10. Chủ tọa Đại hội Bế mạc Đại hội thường niên.

Bà Nguyễn Kim Thảo – Chủ tịch HĐQT, chủ tọa Đại hội tuyên bố bế mạc đại hội.

Đại hội kết thúc vào hồi: 10giờ 0 phút, ngày 25 tháng 6 năm 2023.

Tài liệu kèm theo Biên bản Đại hội:

- Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội thường niên năm 2023.
- Biên bản kiểm phiếu biểu quyết các nội dung tại Đại hội.
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

BAN THƯ KÝ ĐẠI HỘI

1. Bà: Nông Thị Toàn – Trưởng ban thư ký: *Nông Thị Toàn*
2. Bà : Vy Hồng Vinh – Thành viên ban thư ký: *Vy Hồng Vinh*

**CHỦ TỌA ĐẠI HỘI
CHỦ TỊCH HĐQT**



Nguyễn Kim Thảo